

Số: 60/TB-BVĐK.KV

Cầu Ngang, ngày 12 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ
“LẬP HỒ SƠ BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẦU NGANG”

Kính gửi: Quý công ty (cơ sở) kinh doanh, cung cấp dịch vụ

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu *thuê đơn vị có chức năng lập hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường*; kính mời Quý công ty (cơ sở) kinh doanh, cung cấp dịch vụ có năng lực cung cấp chào giá, để Bệnh viện có hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

Báo giá (văn bản giấy có ký tên, đóng dấu, giáp lai) của Quý công ty (cơ sở) theo mẫu tại Phụ lục đính kèm theo Thông báo này, đề nghị gửi Quý công ty (cơ sở) kinh doanh, cung cấp dịch vụ về Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang (Địa chỉ: số 34, đường Nguyễn Trí Tài, khóm Minh Thuận A, TT Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh)

Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá:

Bà: Thạch Thị Tròn – Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính

Số điện thoại Phòng Tổ chức hành chính: (0294) 3725209

(Trên báo giá vui lòng ghi chú: Thời gian có hiệu lực của báo giá là 06 tháng kể từ ngày báo giá. Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí khác).

Thời gian nhận báo giá từ ngày 12/04/2024 đến hết ngày 18/04/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, TCHC

PHÓ GIÁM ĐỐC

BSC/K.Lê Thị Hạnh Dung



PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số: 60/TB-BVĐK.KV, ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang)

ST T	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I	Lấy và phân tích mẫu			
1	Mẫu nước mặt			
1.1	pH	Mẫu	3	
1.2	BOD ₅	Mẫu	3	
1.3	COD	Mẫu	3	
1.4	Amoni	Mẫu	3	
1.5	Tổng N	Mẫu	3	
1.6	Tổng P	Mẫu	3	
2	Mẫu nước thải			
1.1	pH	Mẫu	3	
1.2	BOD ₅	Mẫu	3	
1.3	COD	Mẫu	3	
1.4	Amoni	Mẫu	3	
1.5	Tổng N	Mẫu	3	
1.6	Tổng P	Mẫu	3	
II	Lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường			
a	Mở đầu: Thông tin chung về dự án	Công	5	
b	Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường			
b.1	Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	Công	8	
b.2	Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường	Công	12	
c	Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án			
c1	Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải			Quyết định số 242/QĐ-SXD ngày 05/10/2023
	Thu gom, thoát nước mưa	Công	5	
	Thu gom, thoát nước thải	Công	10	
	Xử lý nước thải	Công	10	
c2	Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	Công	5	
c3	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	Công	10	
c4	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	Công	10	

c5	Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	Công	8	
c6	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Công	8	
c7	Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	Công	8	
c8	Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Công	12	
d	Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường	Công	10	
e	Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường của dự án			
e.1	Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án	Công	10	
e.2	Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật			
	Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	Công	5	
	Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	Công	5	
e.3	Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm	Công	5	
f	Cam kết của chủ dự án	Công	4	
III	Chi phí khác			
a	Phí thẩm định	Báo cáo	1	Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023
b	Chi phí họp hội đồng thẩm định	Lần	1	Chi phí thực tế
c	In ấn, photo tài liệu, hình ảnh,...	Quyển	16	
d	Công tác phí: Lấy mẫu			
d.1	Vận chuyển mẫu	Chuyến	3	
d.2	Nhân công lấy mẫu	02 Người/chuyến	3	
d.3	Khảo sát, nhận thông tin/tài liệu, giao/nhận thủ tục hành chính	Toàn bộ	1	